

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MN HỒNG PHONG
Số: 58c/QĐ/MNHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Hồng Phong, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế công khai trong trường Mầm non Hồng Phong

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG

Căn cứ điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Quyết định Số:
14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/04/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 44/2010/TT – BGDĐT, ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ vào Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ
sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của bộ tài
chính hướng dẫn Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống
giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính
Ban hành thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân
sách , tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chỉ thị nhiệm vụ năm học của ngành;

Thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học: 2017- 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định ban hành quy chế công khai trong trường Mầm non Hồng
Phong.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2017 và các năm tiếp
theo, nếu có bổ sung sửa đổi sẽ được thông qua các kỳ họp của Hội đồng trường. Hết
hiệu lực khi có Quyết định thay thế.

Điều 3. Hiệu trưởng trường Mầm non Hồng Phong, các đoàn thể trong trường,
toàn thể cán bộ viên chức trong trường căn cứ Quyết định thi hành ./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT

Lương Thị Kim Oanh

Hồng Phong, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUI CHẾ

Thực hiện công khai trong trường mầm non Hồng Phong
Ban hành theo Quyết định số 58c/QĐ-MNHP ngày 10 tháng 10 năm 2017 của
Hiệu trưởng Trường Mầm Non Hồng Phong

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai của trường Mầm Non Hồng Phong, theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Các CB – GV – CNV và các bậc phụ huynh trường Mầm Non Hồng Phong chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của trường Mầm Non Hồng Phong về chất lượng giáo dục, công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính để phụ huynh, CB-GV-CNV của trường tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại trường Mầm non Hồng Phong trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: mức độ về sức khỏe, năng lực, hành vi mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà cơ sở tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: công khai số trẻ, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi

c) Đạt chuẩn quốc gia :

Duy trì giữ vững trường đạt chuẩn lại quốc gia mức độ 1.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của trường :

- Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính. Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính

b) Các khoản đóng góp từ cha mẹ học sinh: mức thu, và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Kết quả Thanh tra tài chính hoặc kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

a) Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 9 và tháng 5 hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Bất cứ lúc nào trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai như sau:

a) Đối với trẻ mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại trường : phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận

được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

Điều 15. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

- Các tổ chuyên môn và toàn thể CB – GV – NV trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Các đoàn thể;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu : VT

Lương Thị Kim Oanh